

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2023/DS - ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phong, ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST -DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 và theo Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2023/TB - TA ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V

Địa chỉ: Số nhà 12, đường Nguyễn Văn T, phường Đ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị N; Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Q; Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Nơi làm việc: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V - Văn phòng đại diện tại Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số nhà 20, đường Chu Văn A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 19, đường Nguyễn B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 09 năm 2022 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hoàng Đức T; Sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị Đ; Sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Ngô Quang S (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V (Gọi tắt là Nguyên đơn) ký hợp đồng bán cho ông Hoàng Đức T (Gọi tắt là bị đơn) 1,5 tấn phân hữu cơ vi sinh Vietstar HCVS1, theo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của Công ty Vietstar được in trên bao bì sản phẩm theo giấy phép sản xuất của Cục trồng trọt, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy cách hàng được đựng trong bao PP, hai lớp, in bảy màu, khối lượng tịnh 50kg/bao. Địa điểm giao hàng tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian giao hàng là ngày 17 tháng 11 năm 2017. Tổng số tiền thanh toán 6.600.000đ. Thời hạn thanh toán ngày 30 tháng 3 năm 2019. Nếu quá thời hạn quy định trên, thì bị đơn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm chậm trả. Trường hợp bị đơn không thanh toán theo đúng cam kết, thì ngoài việc phải chịu lãi suất chậm trả còn phải chịu phạt là 0,3% trên giá trị lô hàng cho mỗi ngày trễ hạn.

Sau khi ký hợp đồng (Cùng ngày 17 tháng 11 năm 2017), nguyên đơn đã giao đủ 1,5 tấn phân cho bị đơn, có ông Ngô Quang S là Chi hội trưởng, Chi hội nông dân thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chứng kiến.

Mặc dù đã quá hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả cho nguyên đơn bất kỳ khoản tiền nào, do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 10.659.000đ (Gốc: 6.600.000đ, Lãi suất tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2022 là 4.059.000đ).

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn là ông Hoàng Đức T trình bày:

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, bị đơn có mua của nguyên đơn số lượng 1,5 tấn phân hữu cơ vi sinh Vietstar HCVS1 với tổng số tiền là 6.600.000đ. Chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của Công ty Vietstar được in trên bao bì sản phẩm. Địa điểm giao nhận tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời hạn thanh toán là ngày 30 tháng 3 năm 2019. Trường hợp quá hạn, thì bị đơn phải chịu lãi suất theo quy định của Ngân hàng VietcomBank và chịu phạt 0,3% trên giá trị lô hàng cho mỗi ngày trễ hạn.

Bị đơn đã nhận đủ 1,5 tấn phân hữu cơ vi sinh của nguyên đơn. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mất mùa, dịch bệnh kéo dài nên bị đơn chưa thanh toán được.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.659.000đ (Trong đó: Tiền mua phân 6.600.000đ; tiền lãi: 4.059.000đ), thì bị đơn đồng ý trả và xin trả dần.

Tại Hợp đồng mua bán hàng hóa (Mua bán tài sản) số 16/HĐMB ngày 17 tháng 11 năm 2017 có nội dung:

Nguyên đơn bán cho bị đơn 1,5 tấn phân hữu cơ vi sinh Vietstar HCVS1, theo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của Công ty Vietstar được in trên bao bì sản phẩm theo giấy phép sản xuất của Cục trồng trọt, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy cách hàng được đựng trong bao PP hai lớp in bảy màu, khối lượng tịnh 50kg/bao, địa điểm giao hàng tại xã E. Thời gian giao là ngày 17 tháng 11 năm 2017, với tổng số tiền 6.600.000đ. Thời hạn thanh

toán là ngày 30 tháng 3 năm 2019. Nếu quá thời hạn quy định trên, thì bị đơn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm chậm trả. Trường hợp bị đơn không thanh toán theo đúng cam kết, thì ngoài việc phải chịu lãi suất chậm trả còn phải chịu phạt 0,3% trên giá trị lô hàng cho mỗi ngày trễ hạn.

Tại phiếu xuất kho và Biên bản giao nhận hàng có nội dung: Ngày 17 tháng 11 năm 2017, nguyên đơn giao cho bị đơn 1,5 tấn phân ComPsot HCVS1 111.

Tại các Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24 tháng 6 năm 2021, ngày 19 tháng 01 năm 2022 và tại Giấy cam kết trả nợ thể hiện nội dung: Bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 6.600.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Đại diện của nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng các bên đương sự vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 357; các điều từ 430 đến 436; Điều 440; Điều 453 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 10.659.000đ và lãi suất phát sinh. Về án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua bán phân bón theo hợp đồng mua bán hàng hóa mà các bên đã ký kết. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng các bên đương sự và người làm chứng đều vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V (Nguyên đơn), thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Tại Hợp đồng mua bán tài sản mà các bên ký kết thể hiện nguyên đơn bán cho bị đơn 1,5 tấn phân hữu cơ vi sinh với tổng số tiền 6.600.000đ. Thời hạn thanh toán là ngày 30 tháng 3 năm 2019. Trường hợp quá thời hạn quy định trên, thì bị đơn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm chậm trả và còn phải chịu phạt 0,3% trên giá trị lô hàng cho mỗi ngày trễ hạn. Tại phiếu xuất kho và Biên bản giao nhận hàng cho thấy ngày 17 tháng 11 năm 2017, nguyên đơn giao cho bị đơn 1,5 tấn phân ComPsot

HCVS1 111. Tại các Biên bản đối chiếu công nợ và tại Giấy cam kết trả nợ đều thể hiện bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 6.600.000đ.

[3.2]. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn thừa nhận có mua của nguyên đơn số lượng phân với số tiền và thời hạn trả như đại diện nguyên đơn trình bày. Bị đơn xác nhận tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 10.659.000đ nhưng chưa có trả nên xin trả dần.

[3.3]. Xét thấy khoản nợ mà bị đơn nợ nguyên đơn đã quá hạn theo Hợp đồng và theo quy định tại các điều 357, 440, 453, 468 của Bộ luật dân sự, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.659.000đ là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 10.659.000đ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch với số tiền là 532.950đ (Làm tròn 532.000đ), được tính như sau: $10.659.000đ \times 5\% = 532.950đ$. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357; các điều từ 430 đến 436; Điều 440; Điều 453 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V, buộc ông Hoàng Đức T trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V số tiền: 10.659.000đ (Gốc: 6.600.000đ, lãi suất tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2022 là 4.059.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

+ Ông Hoàng Đức T phải chịu 532.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V số tiền 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021984 ngày 01 tháng 11 năm 2022.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG